

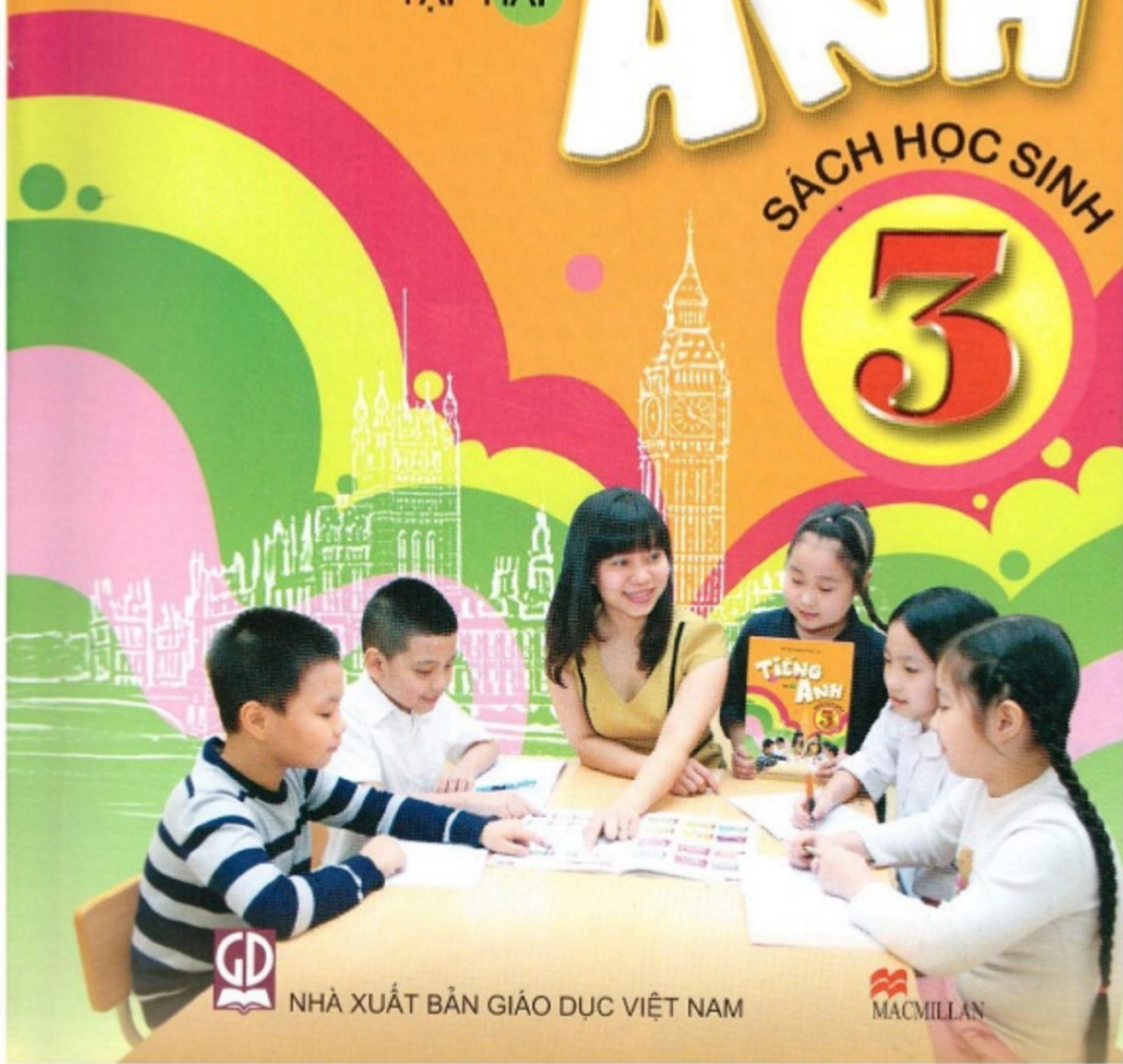
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# TIẾNG ANH

TẬP HAI

SÁCH HỌC SINH

3



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MACMILLAN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên)  
Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc,  
Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Quốc Tuấn  
Với sự cộng tác của Ken Wilson

# TIẾNG ANH

SÁCH HỌC SINH

# 3

**TẬP HAI**

(Sách có kèm CD - Tái bản lần thứ ba có chỉnh li)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



MACMILLAN



Mr Binh



Mrs Binh



Nam



Hoa



Mr Thanh



Mrs Lan



Mai



Phong



Mr Brown



Mrs Brown



Peter



Linda



Mr Green



Mrs Green



Tom



Mary



Nga



Quan



Tony



Linh



Miss Hien



Mr Loc

## Lời nói đầu

**Tiếng Anh 3, Tập Hai** do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn theo Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, với sự hợp tác chặt chẽ về chuyên môn và kỹ thuật của Nhà xuất bản **Macmillan (MPC)**. Sách được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, giúp học sinh bước đầu hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, trong đó ưu tiên phát triển hai kỹ năng nghe và nói.

**Tiếng Anh 3, Tập Hai** xoay quanh hai chủ điểm giao tiếp gần gũi với học sinh: *Me and My Family, Me and the World Around*. Mỗi chủ điểm được chia thành năm đơn vị bài học (Unit) tương ứng với năm chủ đề của chương trình. Sau năm đơn vị bài học là một bài ôn (Review) tập trung vào các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ cơ bản (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp).

**Tiếng Anh 3, Tập Hai** được biên soạn dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn của việc dạy và học tiếng Anh tiểu học ở Việt Nam, có tính đến tâm lý lứa tuổi và giao lưu quốc tế.

Các tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các nhà giáo, phụ huynh học sinh và đông đảo bạn đọc quan tâm để sách được hoàn thiện hơn.

**Các tác giả**

# BOOK MAP

## ME AND MY FAMILY

<b>Unit 11 This is my family</b>				<b>Page 6</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Identifying family members</li> <li>Talking about the ages of family members</li> </ul>	Who's that? He's/She's my ... How old is your ...? He's/She's ...	family, father, mother, grandmother, grandfather, brother, sister, photo, man, woman	brother grandmother	
<b>Unit 12 This is my house</b>				<b>Page 12</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Identifying rooms in the house</li> <li>Asking and answering questions about house facilities</li> </ul>	There's a ... It's very nice! Is there a ...? Yes, there is./ No, there isn't.	living room, kitchen, bathroom, bedroom, dining room, garden, pond, yard, tree, gate, fence, over there	kitchen bathroom	
<b>Unit 13 Where's my book?</b>				<b>Page 18</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Asking and answering questions about the location of things in the house (singular)</li> <li>Asking and answering questions about the location of things in the house (plural)</li> </ul>	Where's the ...? It's here/there. Where are the ...? They're ...	poster, bed, chair, picture, coat, ball, where, near, under, behind, on	chair where	
<b>Unit 14 Are there any posters in the room?</b>				<b>Page 24</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Asking and answering questions about things in the room</li> <li>Asking and answering questions about quantity of things</li> </ul>	Are there any ... in the room? Yes, there are./ No, there aren't. How many ... are there? There are ...	map, sofa, wardrobe, fan, cupboard, door, mirror, window, cup, count, how many ...?	fan cup	
<b>Unit 15 Do you have any toys?</b>				<b>Page 30</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Identifying toys</li> <li>Asking and answering questions about toys</li> </ul>	Do you have ...? Yes, I do./ No, I don't. Does he/she have ...? Yes, he does./ No, he doesn't.	doll, teddy bear, car, robot, ball, puzzle, yo-yo, ship, plane, kite, have, has	plane ship	
<b>Review 3</b>				<b>Page 36</b>

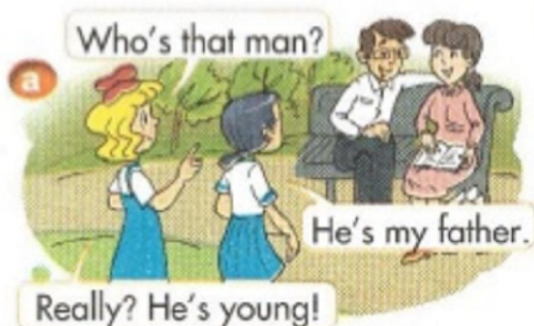
## ME AND THE WORLD AROUND

<b>Unit 16 Do you have any pets?</b>				<b>Page 40</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Asking and answering questions about pets</li> <li>• Asking and answering questions about the location of pets</li> </ul>	Do you have any ...? Yes, I do. I have .../ No, I don't. I have ... Where are the cats? They're ...	dog, cat, goldfish, parrot, rabbit, next to, in front of	dog parrot	
<b>Unit 17 What toys do you like?</b>				<b>Page 46</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Asking and answering questions about toys</li> <li>• Asking and answering questions about quantity</li> </ul>	What toys do you like? I like ... How many ... do you have? I have ...	ship, truck, kite, plane	kite ship	
<b>Unit 18 What are you doing?</b>				<b>Page 52</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Asking and answering questions about one's action in progress</li> <li>• Asking and answering questions about someone's action in progress</li> </ul>	What are you doing? I'm ... What's he/she doing? He's/She's ...	read, cook, watch TV, sing, dance, skate, draw a picture, play the piano, listen to music	reading drawing	
<b>Unit 19 They're in the park.</b>				<b>Page 58</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Asking and answering questions about activities in the park</li> <li>• Asking and answering questions about the weather in different places</li> </ul>	What are they doing? They're ... What's the weather like? It's ...	cycle, skate, skip, park, sunny, rainy, cloudy, windy, stormy, snowy, weather	rainy skate	
<b>Unit 20 Where's Sa Pa?</b>				<b>Page 64</b>
<b>Competences</b>	<b>Sentence Patterns</b>	<b>Vocabulary</b>	<b>Phonics</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Asking and answering questions about places</li> <li>• Asking and answering questions about distance</li> </ul>	Where's ...? It's in north Viet Nam. Is ... near Ha Noi? Yes, .../No, ...	Ha Long Bay, north, south, central, city, near, far	far north	
<b>Review 4</b>				<b>Page 70</b>
<b>Glossary</b>				<b>Page 74</b>

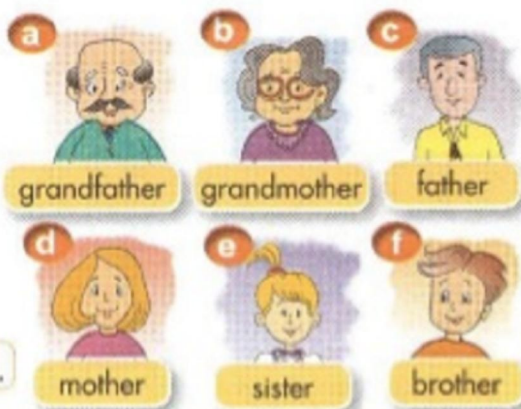


## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.   



2 Point and say.  



3 Let's talk. 






4 Listen and tick.  

1.  a   b   c


2.  a   b   c

3.  a   b   c

5 Read and complete.  



1. This is a photo of Mai's family.
2. The man is her \_\_\_\_\_.
3. The woman is her \_\_\_\_\_.
4. And the boy is her \_\_\_\_\_.

6 Let's sing. 

**A happy family**

Happy, happy, happy father.      Yes, yes, yes, yes!  
 Happy, happy, happy mother.      We are a happy family!  
 Happy, happy, happy children      Yes, yes, yes, yes!  
 Happy, happy, happy family.      We are a happy family!



# Lesson 2



1 Look, listen and repeat.   

a That's my brother.



b That's my grandmother.



2 Point and say.  

How old is your \_\_\_\_\_?



a grandfather  
68



b grandmother  
65



c father  
42



d mother  
41



e brother  
13



f sister  
10

3 Let's talk.  

How old is your \_\_\_\_\_?



## Nam's family



4 Listen and number.  



a



b



c




d

5 Read and complete.  

Hi! My name is Quan. I am ten years old. That is a picture of my family. My father is forty-four years old. My mother is thirty-nine years old. My brother is fourteen years old.



	Age
Quan	10
His father	
His mother	
His brother	

6 Write about your family. 

1. How old are you?

I am \_\_\_\_\_.

2. How old is your mother?

She is \_\_\_\_\_.

3. How old is your father?

He is \_\_\_\_\_.

4. How old is your brother/sister?

\_\_\_\_\_.

# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

br

**brother**

That's my **brother**.

gr

**grandmother**

My **grandmother's** fifty-five years old.

## 2 Listen and write.



1. My \_\_\_\_\_ is fifteen.

2. My \_\_\_\_\_ is fifty-three years old.



## 3 Let's chant.

### How old is he?

How old is he?      He's eight.  
                                 He's eight years old.  
How old is she?      She's nine.  
                                 She's nine years old.  
How old are you?    I'm ten.  
                                 I'm ten years old.



4 Read and match. 🧐 📖

1 Who's that?

2 How old are you?

3 How old is your father?

4 How old is your mother?

a I'm ten.

b He's fifty.

c She's forty-five.

d It's my mother.

5 Look, read and write. 🧐 🧐 🖍



This is a photo of my (1) \_\_\_\_\_.

Look at the man. He is my (2) \_\_\_\_\_.

He is forty-four years old. The woman next to him

is my (3) \_\_\_\_\_. She is thirty-nine

years old. The boy is my (4) \_\_\_\_\_. He is fourteen years

old. And the little girl is my (5) \_\_\_\_\_. She is five years old.

Can you find me and guess how old I am?

6 Project 🎨

Draw your family. Tell your classmates about it.





## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.   



2 Point and say.  



3 Let's talk. 



## Nam's house




4 Listen and tick.  



5 Look and write.  



6 Let's sing. 

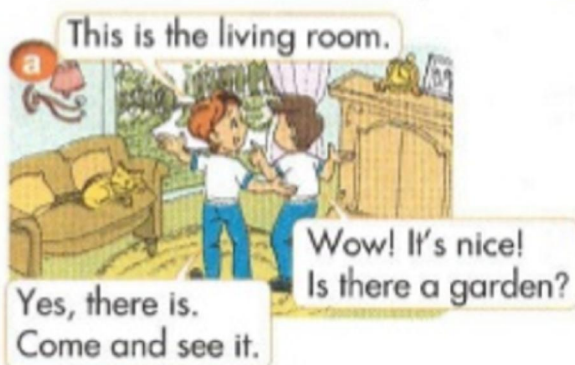


**The way I clean my house**

This is the way I clean my house,  
Clean my house, clean my house.  
This is the way I clean my house  
So early in the morning!  
This is the way I clean my room,  
Clean my room, clean my room.  
This is the way I clean my room  
So early in the morning.

# Lesson 2

## 1 Look, listen and repeat.



## 2 Point and say.

Is there a \_\_\_\_\_?



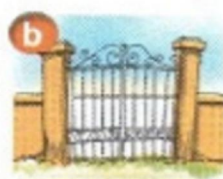
Yes, there is.



No, there isn't.



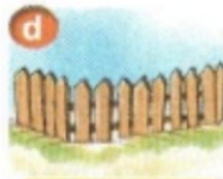
pond/yes



gate/yes



yard/yes



fence/no



## 3 Let's talk.

Is there a \_\_\_\_\_?



### Tony's house



4 Listen and number.  



a



b



c



d

5 Read and complete.  




Hi! My name is Phong.



pond tree house beautiful

Hi! My name is Phong. This is my (1) \_\_\_\_\_. There is not any fence around my house. There is not a yard, but there is a garden in front of the house. It is (2) \_\_\_\_\_. There is a (3) \_\_\_\_\_ and a (4) \_\_\_\_\_ in the garden.

6 Write about your house. 

	Yes, there is./No, there isn't.
1. Is there a garden?	_____.
2. Is there a fence?	_____.
3. Is there a yard?	_____.
4. Is there a pond?	_____.
5. Is there a tree?	_____.



# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

ch

kitchen

This is the kitchen.

th

bathroom

Is there a bathroom?

## 2 Listen and write.



1. The \_\_\_\_\_ is large.

2. Is there a \_\_\_\_\_ ?



## 3 Let's chant.

### Is there a garden?

Is there a garden behind the house?	Yes, there is. Yes, there is.
Is there a yard behind the house?	Yes, there is. Yes, there is.
Is there a gate behind the house?	No, there isn't. No, there isn't.
Is there a pond behind the house?	No, there isn't. No, there isn't.



4 Read and write. 🧐 🥒

Hi. My name is Mai. This is my (1) \_\_\_\_\_.

It is large. The gate of the house is blue. There

is a (2) \_\_\_\_\_ in front of the house.

There is a (3) \_\_\_\_\_ in the garden.

You can see the (4) \_\_\_\_\_ room in the

house. It is quite big.



5 Read again and write the answers. 🧐 🥒

1. Is Mai's house small? \_\_\_\_\_

2. What colour is the gate? \_\_\_\_\_

3. Is there a garden? \_\_\_\_\_

4. Is there a pond in the garden? \_\_\_\_\_

5. Is there a yard? \_\_\_\_\_

6 Project 🎨

Draw and colour your house.  
Write the names of the rooms in the house.





## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.   

a Where's my book, Mum?  
I can't see it in my room!



It's here, dear.  
On the chair.

b Is the pen there too, Mum?



No, it's not on the chair.  
It's there, on the table.


2 Point and say.  

Where's the \_\_\_\_\_?



It's here/there.



3 Let's talk. 

Where's the \_\_\_\_\_?




It's here/there.



where's = where is

4 Listen and tick.  


1.		a <input type="checkbox"/>		b <input type="checkbox"/>
2.		a <input type="checkbox"/>		b <input type="checkbox"/>
3.		a <input type="checkbox"/>		b <input type="checkbox"/>

5 Read and complete.  

here    there

- This is my bed.  
It is \_\_\_\_\_.
- This is my desk.  
It is \_\_\_\_\_, next to the bed.
- These are my school bags and books.  
They are \_\_\_\_\_, on the desk.
- Those are posters, pictures and maps.  
They are \_\_\_\_\_, on the wall.



6 Let's sing. 

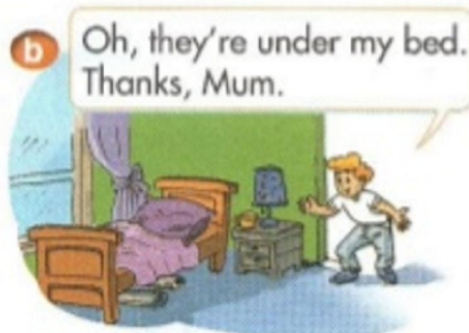
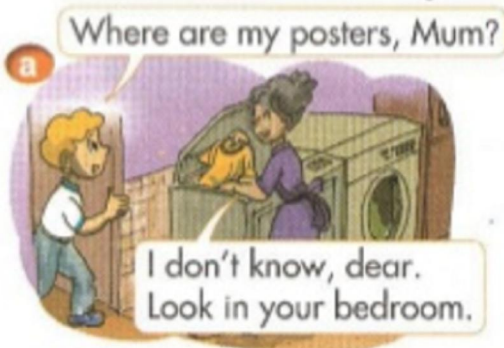
**The poster and the ball**

The poster's on the wall.	The ball's under the bed.
The poster's on the wall.	The ball's under the bed.
E-I-E-I-O.	E-I-E-I-O.
The poster's on the wall.	The ball's under the bed.



# Lesson 2

## 1 Look, listen and repeat.



## 2 Point and say.



near/table



under/bed

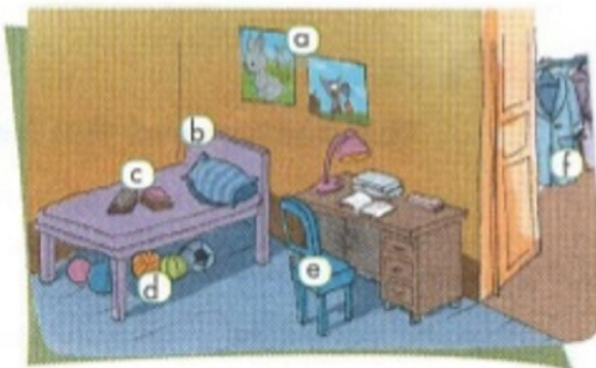


on/wall



behind/door

## 3 Let's talk.



4 Listen and number.  



a



b

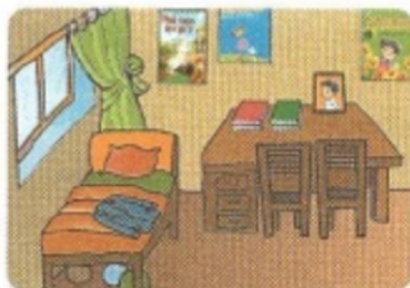


c




d

5 Read and complete.  



Hello! My name is Phong. Here is a picture of my room. This is my bed. My coat is on the bed. There are three balls under the bed. There are two chairs near the desk. There are four books and a photo on the desk. There are three posters on the wall.



- |   |                 |
|---|-----------------|
| 1. Where is Phong's coat?                 | It is _____.    |
| 2. Where are the balls?                   | They are _____. |
| 3. Where are the chairs?                  | They are _____. |
| 4. Where are the books and Phong's photo? | They are _____. |
| 5. Where are the posters?                 | They are _____. |

6 Write about your bedroom. 

There is \_\_\_\_\_,  
\_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_, and \_\_\_\_\_.



There are \_\_\_\_\_,  
\_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_, and \_\_\_\_\_.

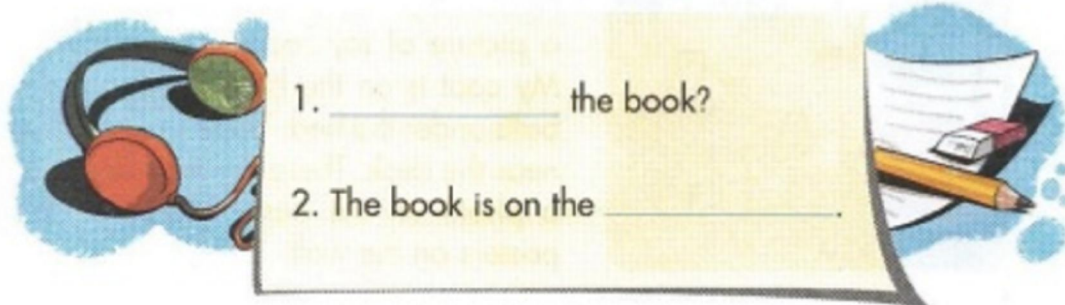
# Lesson 3

1 Listen and repeat.  

**ch**      **chair**      It's under the **ch**air.

**wh**      **where**      Where's the ball?

2 Listen and write.  



1. \_\_\_\_\_ the book?

2. The book is on the \_\_\_\_\_.

3 Let's chant. 

## Where's the book?

Where's the book?	Here! Here! It's here!
Where's the ball?	There! There! It's under the chair.
Where are the posters?	On the wall. On the wall. They're on the wall.
Where are the pictures?	On the wall. On the wall. They're on the wall.



4 Read and tick. 🧐 ✎

This is my room. There is a table and there are two chairs. There is a poster on the wall. There is a ball under the table. There are three books on the table.



5 Read and write. 🧐 ✎

You: Look! This is a picture of my bedroom.

Your friend: It's nice. Tell me about the things in your room.

You: OK. Well, there's a \_\_\_\_\_ and two \_\_\_\_\_.

Your friend: What about books and posters?

You: \_\_\_\_\_

6 Project 🎨



Draw your bedroom and describe it to your classmates.







## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.   

**a** This is a picture of my room.  
Are there any chairs in the room?  
Yes, there are.

**b** Are there any posters in the room?  
No, there aren't.

2 Point and say.  

Are there any \_\_\_\_\_ in the room?

Yes, there are.

No, there aren't.

**a** maps/yes

**b** sofas/yes

**c** wardrobes/no


**d** cupboards/no

3 Let's talk. 

Are there any \_\_\_\_\_?

Yes, \_\_\_\_\_.

No, \_\_\_\_\_.

 there aren't = there are not

4 Listen and tick.  



a



b

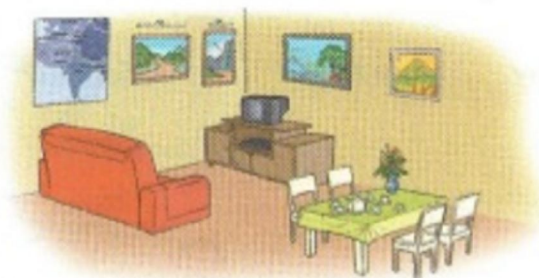


a



b

5 Look, read and write.   



1. This is a living room.
2. There is a TV on the \_\_\_\_\_ in the room.
3. There are four pictures and a big \_\_\_\_\_ on the wall.
4. There are four \_\_\_\_\_ near the table.

6 Let's write. 

1. Are there any wardrobes in your bedroom? \_\_\_\_\_
2. Are there any sofas in your living room? \_\_\_\_\_
3. Are there any cupboards in your dining room? \_\_\_\_\_
4. Are there any pictures or maps in your bedroom? \_\_\_\_\_

# Lesson 2

1 Look, listen and repeat.   

a How many chairs are there?



Let's count them. One, two, three, ... . There are eight.

b And how many cups are there?



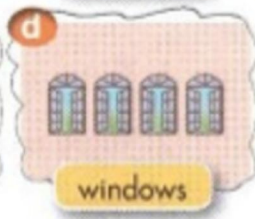
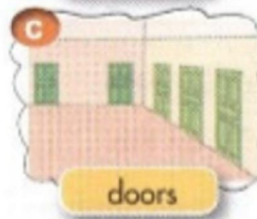
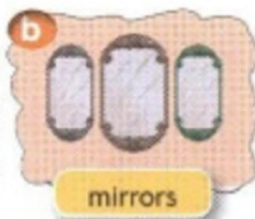
There are six.

2 Point and say.  

How many \_\_\_\_ are there?

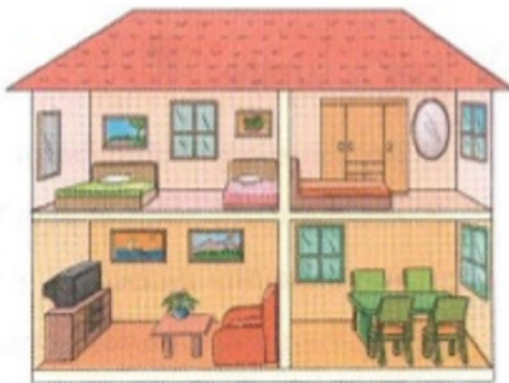


There are \_\_\_\_.

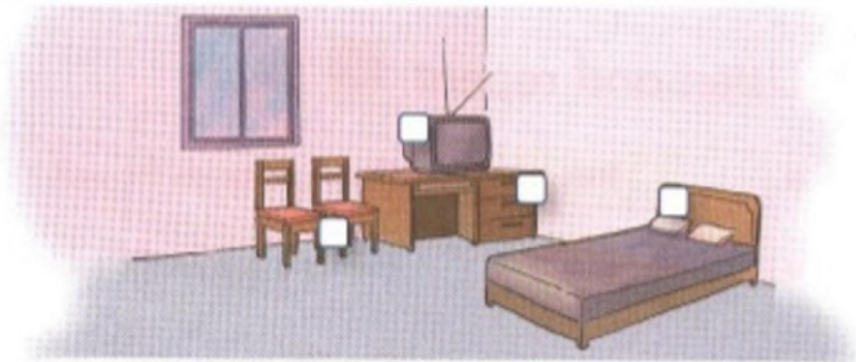


3 Let's talk. 

How many \_\_\_\_?



4 Listen and number. 🎧 🎨



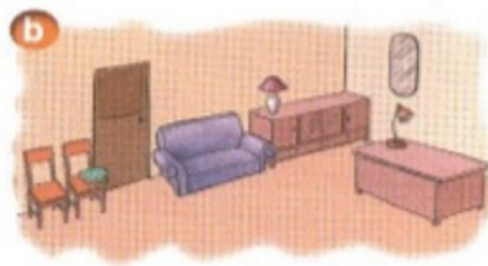
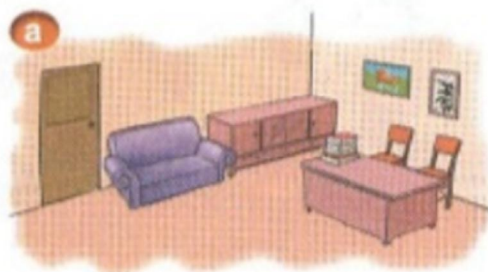
5 Read and write. 🧐 🍌

This is my living room. There are many things in the room. There are two windows and one door. There are a sofa, a desk and eight chairs. There is a lamp on the desk and a TV on the cupboard. There are four pictures and two fans on the walls.

1. How many doors are there in the living room? \_\_\_\_\_
2. How many windows are there? \_\_\_\_\_
3. How many chairs are there? \_\_\_\_\_
4. How many pictures are there? \_\_\_\_\_
5. How many fans are there? \_\_\_\_\_

6 Let's play. 🧑🏠

Spot the differences.



# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

a

fan

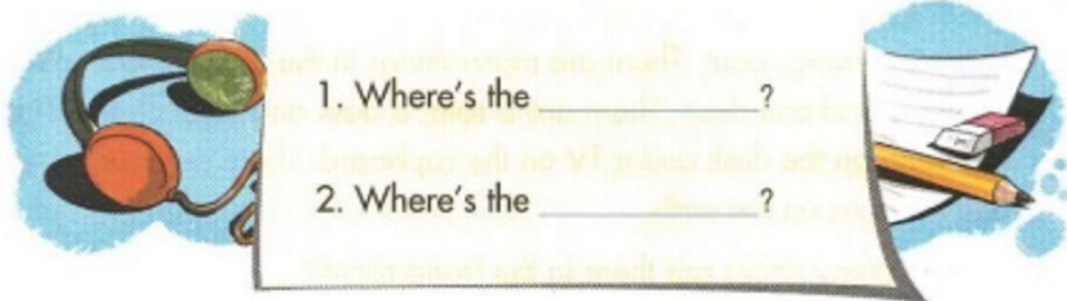
There's a fan on the wall.

u

cup

There's a cup on the table.

## 2 Listen and write.



1. Where's the \_\_\_\_\_ ?

2. Where's the \_\_\_\_\_ ?

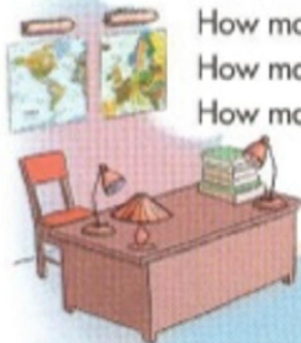
## 3 Let's chant.

### How many desks?

How many, how many,  
How many desks are there? One, one, there's one.

How many, how many,  
How many maps are there? Two, two, there are two.

How many, how many,  
How many lamps are there? Three, three, there are three.



4 Read and circle. 🧐 🍷

1. ( *Is / Are* ) there any cupboards in the living room?
2. There ( *is / are* ) one wardrobe in the bedroom.
3. How many ( *lamp / lamps* ) are there on the cupboard?
4. There are four ( *chair / chairs* ) next to the desk.
5. There are two posters ( *on / in* ) the wall.

5 Read and write. 🧐 🍷



This (1) \_\_\_\_\_ a dining room. It is large. There is a table and there are six (2) \_\_\_\_\_ in the room. There is a (3) \_\_\_\_\_ on the cupboard. There are three (4) \_\_\_\_\_ on the wall.

6 Project 🎨

Interview your friends and complete the table.

How many tables are there in your house?

There are two.



Name	Doors	Windows	Tables	Chairs	Cupboards	Wardrobes
Nam			2			
You						

# Unit 15 Do you have any toys?



## Lesson 1

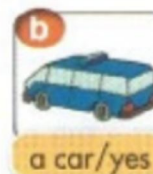
1 Look, listen and repeat.   


**a** What's that?  
It's my robot.  
Do you have a robot?  
No, I don't.

**b** Do you have a teddy bear?  
Yes, I do.


2 Point and say.  

Do you have \_\_\_\_?  
Yes, I do.  
No, I don't.



3 Let's talk. 

Do you have a \_\_\_\_?  
Yes, \_\_\_\_.  
No, \_\_\_\_.

4 Listen and number.  



a



b



c



d

5 Read and write.  



### My toys

These are my toys on the shelf. I have a

(1) \_\_\_\_\_. It is red. I have a

(2) \_\_\_\_\_. It is blue. And I have

a pretty (3) \_\_\_\_\_. It is Lucy. I like

my toys very much. (4) \_\_\_\_\_ you

have any toys? What are (5) \_\_\_\_\_ ?

6 Let's write. 

1. Do you have a doll/car/teddy bear?

\_\_\_\_\_

2. What colours are your toys?

\_\_\_\_\_

3. Where is your doll/car/teddy bear?

\_\_\_\_\_



# Lesson 2

1 Look, listen and repeat. 🧐 🎧 🗣️

a Does your brother have a robot?



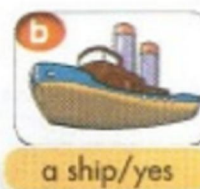
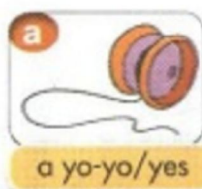
b Does he have a puzzle?



2 Point and say. 📖 😊

Does he/she have \_\_\_\_?

Yes, he/she does.



3 Let's talk. 😊 🗣️



4 Listen and tick.  



	True	False
a.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

5 Read and write.  

I am Phong. Peter, Mai, Nam, and Linda are my friends. We have a lot of toys. Peter has a robot and a ball. Mai has a teddy bear and a doll. Nam has a car and a plane. Linda has a yo-yo and a puzzle. I have a plane and a ship.



1. What does Peter have? He has a \_\_\_\_\_.
2. What does Mai have? She \_\_\_\_\_.
3. Does Nam have a car and a plane? \_\_\_\_\_
4. What does Linda have? \_\_\_\_\_
5. Does Phong have a kite? \_\_\_\_\_

6 Let's sing. 

**Linda has a little doll**



Linda has a little doll,  
Little doll, little doll.  
Linda has a little doll.  
Its dress is white and brown.



Everywhere that Linda goes,  
Linda goes, Linda goes.  
Everywhere that Linda goes,  
That doll is sure to go.

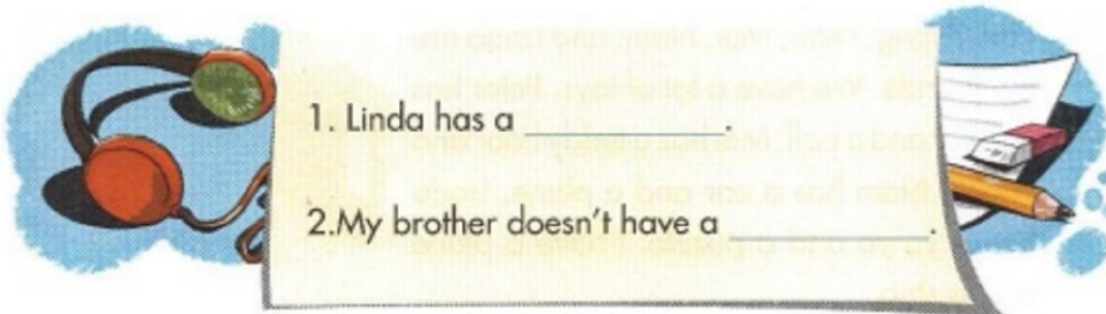
# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

**pl**      **plane**      She has a **plane**.

**sh**      **ship**      Do you have a **ship**?

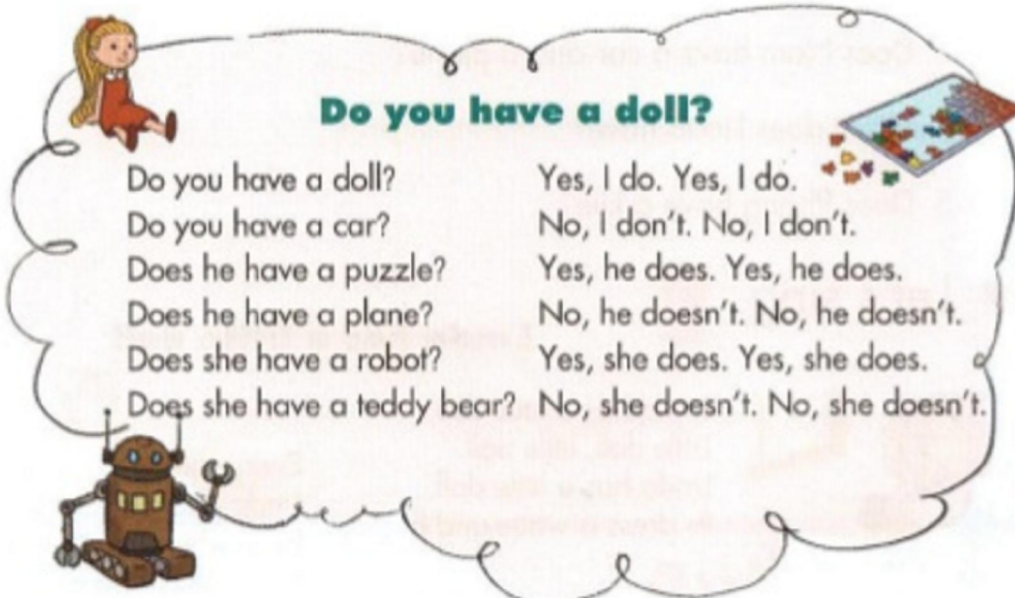
## 2 Listen and write.



1. Linda has a \_\_\_\_\_.

2. My brother doesn't have a \_\_\_\_\_.

## 3 Let's chant.



### Do you have a doll?

Do you have a doll?	Yes, I do. Yes, I do.
Do you have a car?	No, I don't. No, I don't.
Does he have a puzzle?	Yes, he does. Yes, he does.
Does he have a plane?	No, he doesn't. No, he doesn't.
Does she have a robot?	Yes, she does. Yes, she does.
Does she have a teddy bear?	No, she doesn't. No, she doesn't.

4 Read and complete. 🤖 🤖

ship green toys two orange

My brother has some (1) \_\_\_\_\_. He has three robots. They are (2) \_\_\_\_\_, black and red. He has (3) \_\_\_\_\_ cars. They are blue and brown. He has a (4) \_\_\_\_\_ It is (5) \_\_\_\_\_.



5 Write about you. 🖋️

1. Do you have any toys? \_\_\_\_\_.
2. I have a \_\_\_\_\_, a \_\_\_\_\_ and a \_\_\_\_\_.
3. Does your friend have any toys? \_\_\_\_\_.
4. She/He has a \_\_\_\_\_, a \_\_\_\_\_ and a \_\_\_\_\_.

6 Project 🎨

Make a paper toy.

Do you have a \_\_\_\_\_?



# Review 3

## 1 Listen and tick.

1.   a  b
2.   a  b
3.   a  b
4.   a  b
5.   a  b

## 2 Listen and number.



### 3 Read and complete. 🧐 🧐

small bedrooms there they house bathroom

This is my (1) house. It is big. There is a living room, a kitchen, three (2) \_\_\_\_\_ and a garden. There is a (3) \_\_\_\_\_ inside each bedroom. This is my bedroom. It's (4) \_\_\_\_\_. There is a bed, a desk, a chair, and a bookcase. (5) \_\_\_\_\_ is a big poster on the wall. Look! I have three balls. (6) \_\_\_\_\_ are under the bed.

### 4 Read and match. 🧐 🧐

- |   |                      |
|---|----------------------|
| 1 How old is your father?               | a Yes, I do.         |
| 2 Do you have any toys?                 | b Yes, there is.     |
| 3 Who's that?                           | c He's thirty-seven. |
| 4 Is there a balcony in your classroom? | d It's my sister.    |

### 5 Look and say. 🧐 🧐



1. Who are they?



2. What room is it?



3. Are there any sofas/tables/  
chairs/pictures?  
How many are there?

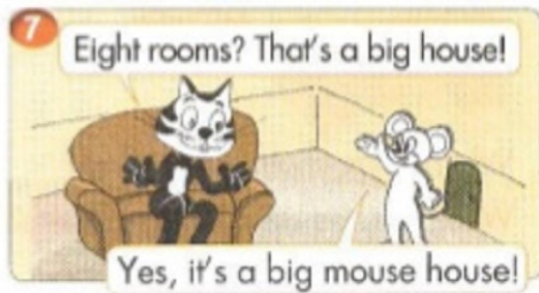
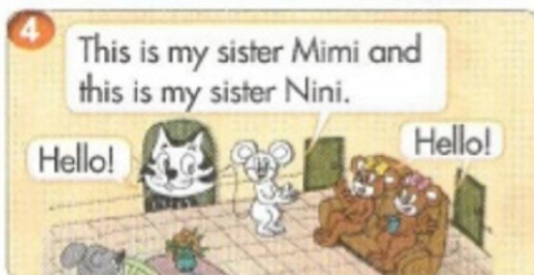


4. Where's the chair/school bag?  
Where are the balls/books/posters?

1 Read the story. Put these lines in the correct bubbles.

Then listen and check. 🗣️ 🎧 📄

- How many rooms are there in your house?
- How many brothers and sisters do you have?
- Where are they?
- Who is Mimi?



2 Correct the answers. 

1. How many sisters does Chit have?

He has one sister. *No, he* \_\_\_\_\_.

2. How many brothers does he have?

He has two brothers. \_\_\_\_\_.

3. What's the name of Chit's brother?

John. \_\_\_\_\_.

4. How many rooms are there in the mouse house?

There are six. \_\_\_\_\_.

3 Unscramble these words from the conversation. 

a. erstis sister

b. rothbre \_\_\_\_\_

c. eshou \_\_\_\_\_

d. sorom \_\_\_\_\_

e. lohel \_\_\_\_\_

f. usemo \_\_\_\_\_

4 Complete the conversation between Miu and Mimi. 

*Miu:* Hello, my (1) \_\_\_\_\_ Miu. What (2) \_\_\_\_\_ that?

*Mimi:* My (3) \_\_\_\_\_ Mimi.

*Miu:* Nice (4) \_\_\_\_\_, Mimi.

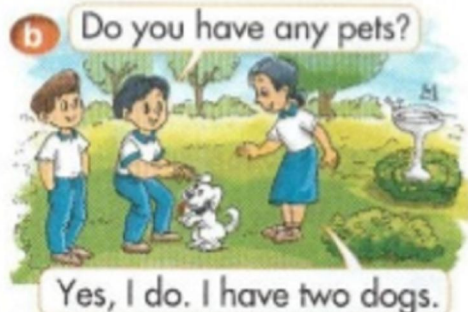
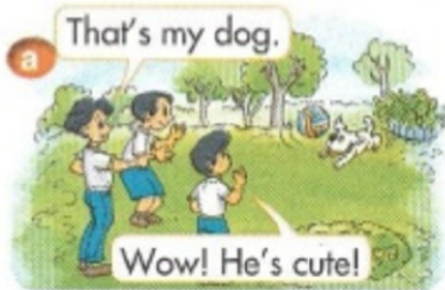
*Mimi:* (5) \_\_\_\_\_ too, Miu.



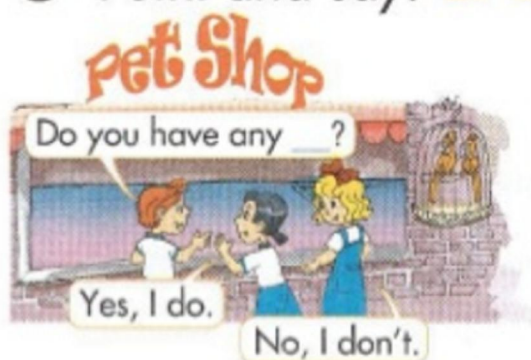



## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.   




2 Point and say.  



3 Let's talk. 



 a goldfish → two goldfish

4 Listen and tick.  



5 Look and write.  

I have a lot of pets. I have one (1) \_\_\_\_\_  
and three (2) \_\_\_\_\_. I have four  
(3) \_\_\_\_\_ in the cage and five  
(4) \_\_\_\_\_ in the fish tank. Do you have a pet?




6 Let's write. 

1. What pets do you have? \_\_\_\_\_
2. Where are your pets? \_\_\_\_\_

# Lesson 2

## 1 Look, listen and repeat.

**a** Where are my cats, Mum?



They're over there, under the table.

Is the dog there with the cats, Mum?



No. He's in the garden. Look! He's there.

## 2 Point and say.

Where are the cats?



They're \_\_\_\_\_.

**a**



next to/flower pot

**b**



under/table

**c**



behind/TV

**d**



in front of/fish tank



## 3 Let's talk.

Where is/are the \_\_\_\_\_?

It's \_\_\_\_\_.

They're \_\_\_\_\_.



4 Listen and number.  



a



b



c



d

5 Read and write.  

Hi! My name is Nam. I have a lot of pets. This is my cat. It is on the bed. And that is my dog. It is there, under the table. I also have two parrots and a rabbit. They are all in the garden.

1. Nam has a lot of \_\_\_\_\_.
2. He has a \_\_\_\_\_. It is \_\_\_\_\_ the bed.
3. He has a \_\_\_\_\_. It is \_\_\_\_\_ the table.
4. He has two \_\_\_\_\_ and a \_\_\_\_\_. They are in the \_\_\_\_\_.

6 Let's sing. 

**Do you have any pets?**



Do you have any pets?  
Yes, I do.  
I have a rabbit and its name is Boo.  
Do you have any pets?  
Yes, I do.  
I have a goldfish and its name is Blue.  
Do you have any pets?  
Yes, I do.  
I have a parrot and its name is Sue.



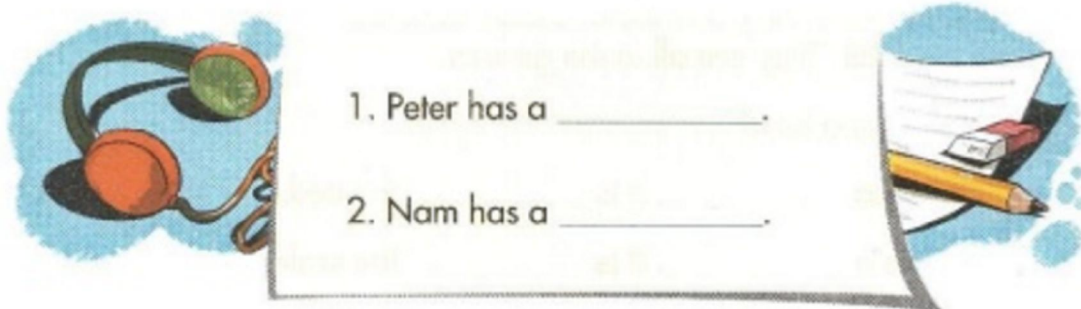
I have a rabbit. He has a goldfish.  
She has a parrot. What about you?  
I have a rabbit. He has a goldfish.  
She has a parrot. What about you?

# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

-  **dog**      Where is your **dog**?
-  **parrot**      My **parrot** is in the garden.

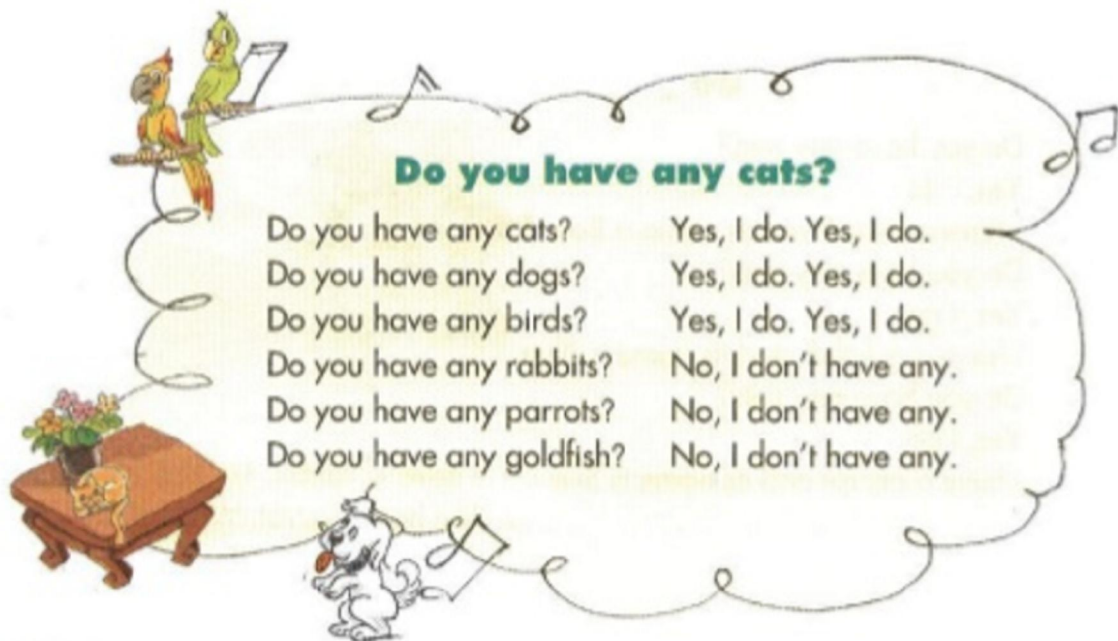
## 2 Listen and write.



1. Peter has a \_\_\_\_\_.

2. Nam has a \_\_\_\_\_.

## 3 Let's chant.



**Do you have any cats?**

Do you have any cats?	Yes, I do. Yes, I do.
Do you have any dogs?	Yes, I do. Yes, I do.
Do you have any birds?	Yes, I do. Yes, I do.
Do you have any rabbits?	No, I don't have any.
Do you have any parrots?	No, I don't have any.
Do you have any goldfish?	No, I don't have any.

#### 4 Read and match.

- |                             |   |
|-----------------------------|---|
| 1 Do you have any pets?     | a It's in the garden, on the tree over there. |
| 2 Do you have any goldfish? | b They're in the yard.                        |
| 3 Where's your cat?         | c Yes, I do. I have two dogs and a cat.       |
| 4 Where are your dogs?      | d No, I don't.                                |

#### 5 Read and write.



Hi! My name is Mai. I am eight years old. I have a dog, two goldfish and two parrots. This is my dog. It is at the door. These are my goldfish. They are in the fish tank. And those are my parrots. They are in the cage. I love my pets very much.

- |                             |                 |
|-----------------------------|-----------------|
| 1. How old is Mai?          | She is _____.   |
| 2. Does she have any pets?  | Yes, _____.     |
| 3. What pets does she have? | She has _____.  |
| 4. Where is her dog?        | It is _____.    |
| 5. Where are her goldfish?  | They are _____. |

#### 6 Project

Draw a picture of your pet and tell your class about it.





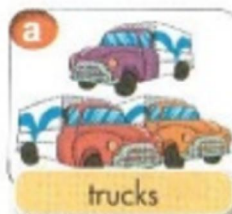
## Lesson 1

- 1 Look, listen and repeat.   



- 2 Point and say.  

What toys do you like?



- 3 Let's talk.  



4 Listen and tick.  

1.		a <input type="checkbox"/>		b <input type="checkbox"/>
2.		a <input type="checkbox"/>		b <input type="checkbox"/>
3.		a <input type="checkbox"/>		b <input type="checkbox"/>

5 Read and write.  

Hi. My name is Nam. I am in the playroom with my friends. I like planes. Mai likes dolls. Quan and Phong like ships. Linda likes kites. Peter and Tony like trucks. We have a lot of fun in the playroom.

- The children are in the \_\_\_\_\_.
- Nam likes \_\_\_\_\_.
- Mai likes \_\_\_\_\_.
- Quan and Phong like \_\_\_\_\_.
- Linda likes \_\_\_\_\_.
- Peter and Tony like \_\_\_\_\_.



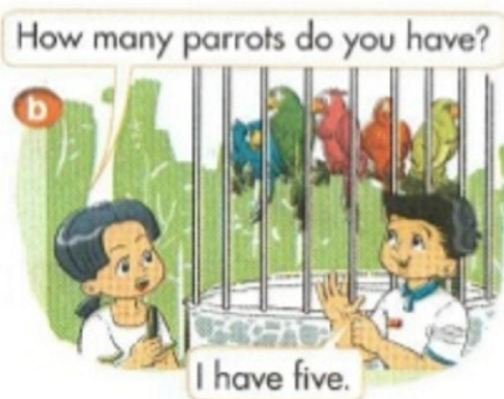
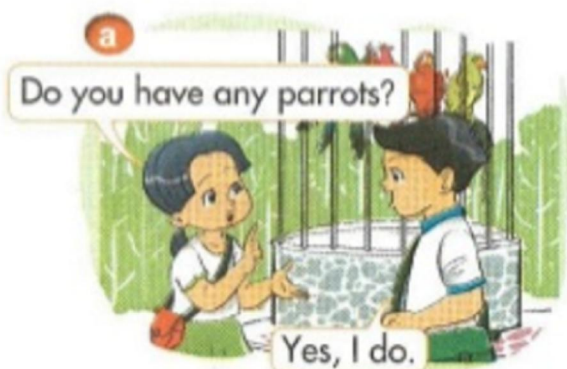
6 Let's write. 

- What toys do you have? \_\_\_\_\_.
- Do you like trucks/ships/kites/planes? \_\_\_\_\_.
- Where do you keep your toys? \_\_\_\_\_.

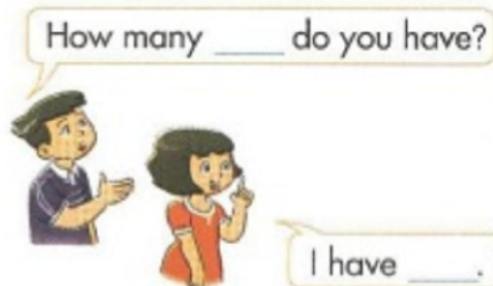


# Lesson 2

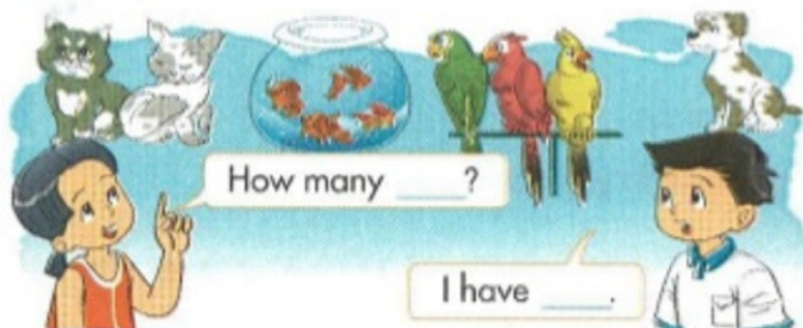
1 Look, listen and repeat. 🗣️ 🎧 🗣️





2 Point and say. 🗣️ 🗣️



3 Let's talk. 🗣️ 🗣️



4 Listen and number.  



a



b



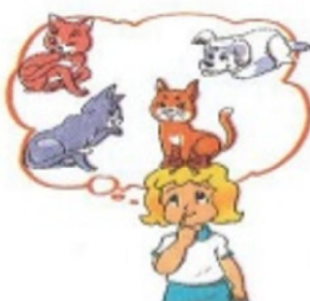
c



d

5 Read and complete.  

Nam, Linda and Mai like pets. They have different pets. Nam has two dogs and three parrots. Linda has three cats and one dog. Mai has four goldfish.



1. Nam has two \_\_\_\_\_ and three \_\_\_\_\_.
2. Linda has three \_\_\_\_\_ and one \_\_\_\_\_.
3. Mai has four \_\_\_\_\_.

6 Let's write. 

1. Do you like pets? \_\_\_\_\_
2. What pets do you have? \_\_\_\_\_
3. How many \_\_\_\_\_ do you have? \_\_\_\_\_


# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

i-e     **kite**     This is my kite.

i     **ship**     I like ships.

## 2 Listen and write.



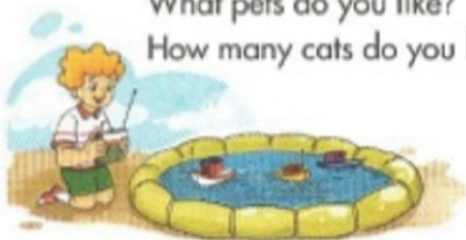
1. I have a new \_\_\_\_\_.

2. Do you like \_\_\_\_\_?

## 3 Let's chant.

### Do you like toys?

Do you like toys?	Yes, I do. Yes, I do.
Do you like trucks?	No, I don't. No, I don't.
What toys do you like?	I like ships. I like ships.
How many ships do you have?	I have four. I have four.
Do you like pets?	Yes, I do. Yes, I do.
Do you like dogs?	No, I don't. No, I don't.
What pets do you like?	I like cats. I like cats.
How many cats do you have?	I have two. I have two.



4 Read and match.  

- 1 Do you like toys?
- 2 What toys do you like?
- 3 What pets do you like?
- 4 How many cats do you have?

- a Robots.
- b Nine.
- c Yes, I do.
- d Cats.

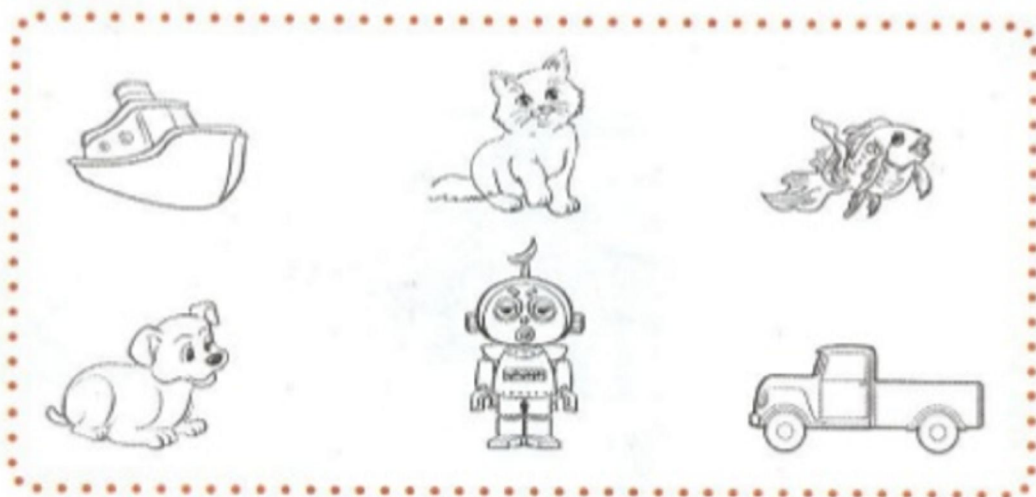
5 Read and complete.  

like has trucks How ten cats

I have many toys. I have five (1) \_\_\_\_\_, three planes, and (2) \_\_\_\_\_ yo-yos. My friend Mary has some pets. She (3) \_\_\_\_\_ two dogs and three (4) \_\_\_\_\_. What about you? What toys do you (5) \_\_\_\_\_? (6) \_\_\_\_\_ many pets do you have?

6 Project 

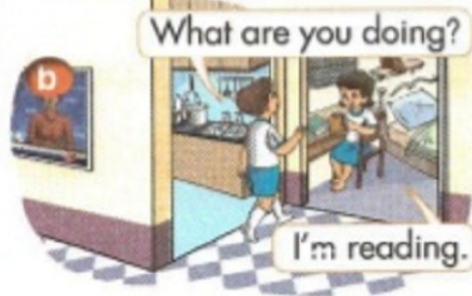
Draw and colour your toys or pets.  
Talk to your classmates about them.





## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.



2 Point and say.



What are you doing?

I'm \_\_\_\_\_.



reading



cooking



listening to music



cleaning the floor

3 Let's talk.



What are you doing?



read + ing = reading

4 Listen and tick.  



5 Read and write.  

Today Mai's family is at home. Mai's father is in the living room. He is reading. Mai's brother is listening to music. Mai and her mother are in the kitchen. They are cooking.

**What are they doing?**

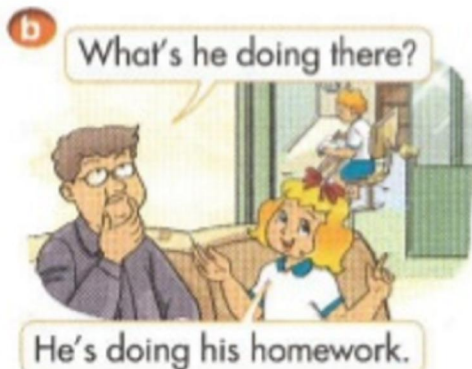
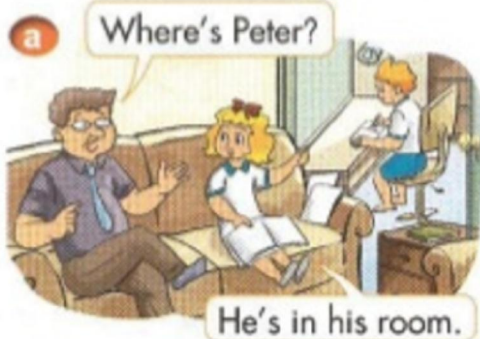
1. Mai's father is \_\_\_\_\_.
2. Her brother \_\_\_\_\_.
3. Mai and her mother \_\_\_\_\_.

6 Let's write. 

1. What are you doing? \_\_\_\_\_.
2. What is your father doing? \_\_\_\_\_.
3. What is your mother doing? \_\_\_\_\_.

# Lesson 2

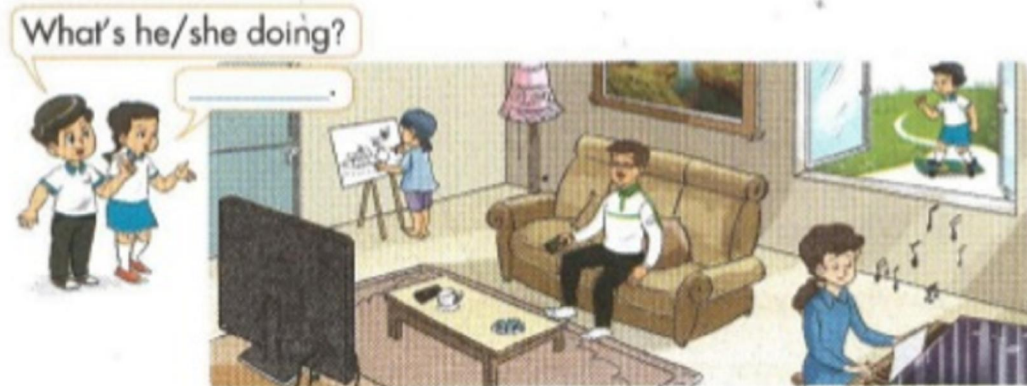
1 Look, listen and repeat.   



2 Point and say.  



3 Let's talk.  



4 Listen and number. 🎧 🗣️



a



b



c



d

5 Read and match. 🗣️ 📖

- 1 What are you doing?
- 2 What's Mai doing?
- 3 What's Peter doing?
- 4 What are Tony and Linda doing?

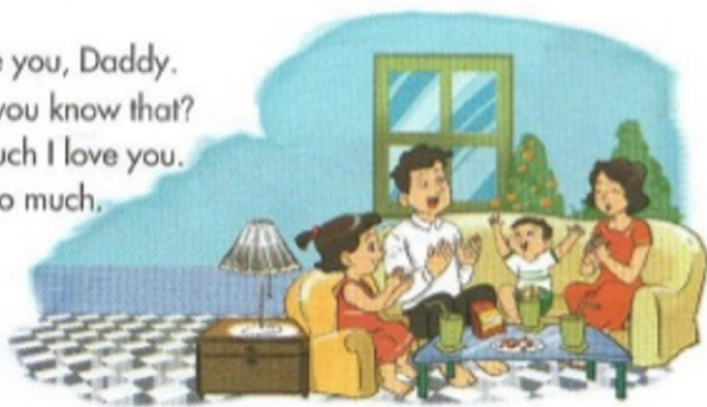
- a He's watching TV.
- b I'm playing the piano.
- c They're skating.
- d She's cooking.

6 Let's sing. 🎵

**I love my parents**

I love you, Mummy. I love you, Mummy.  
I love you so much. Do you know that?  
You never know how much I love you.  
Oh, Mummy! I love you so much.

I love you, Daddy. I love you, Daddy.  
I love you so much. Do you know that?  
You never know how much I love you.  
Oh, Daddy! I love you so much.





# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

ea

reading

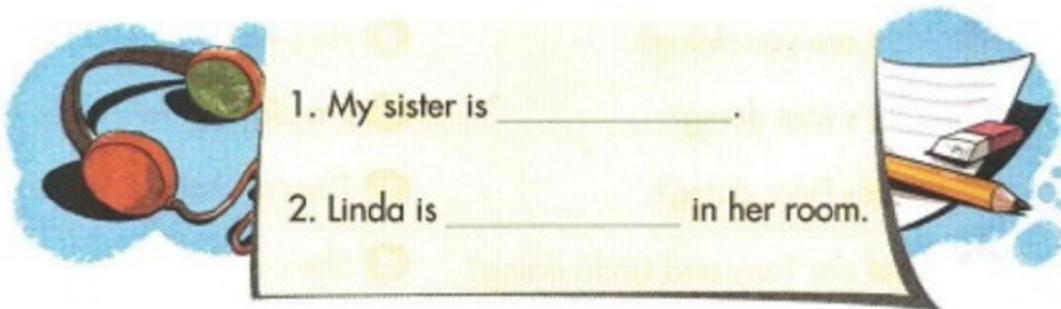
He's reading.

aw

drawing

She's drawing a picture.

## 2 Listen and write.



1. My sister is \_\_\_\_\_.

2. Linda is \_\_\_\_\_ in her room.

## 3 Let's chant.

### What are you doing?

What are you doing?

I'm drawing. I'm drawing.

What is she doing?

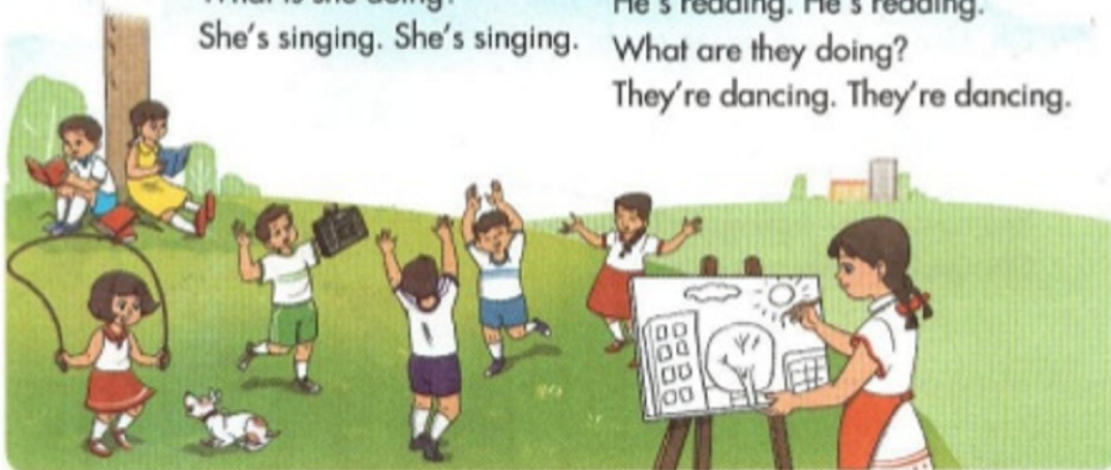
She's singing. She's singing.

What is he doing?

He's reading. He's reading.

What are they doing?

They're dancing. They're dancing.



#### 4 Read and complete.

watching is listening playing in

My name is Quan. Today my family (1) \_\_\_\_\_ at home. We are (2) \_\_\_\_\_ the living room. My father is (3) \_\_\_\_\_ TV. My mother is (4) \_\_\_\_\_ the piano. My brother is (5) \_\_\_\_\_ to music and I am singing.

#### 5 Let's write.

1. Where is Quan's family? \_\_\_\_\_.
2. What is his father doing now? \_\_\_\_\_.
3. What is his mother doing now? \_\_\_\_\_.
4. What is his brother doing now? \_\_\_\_\_.
5. What is Quan doing now? \_\_\_\_\_.

#### 6 Project

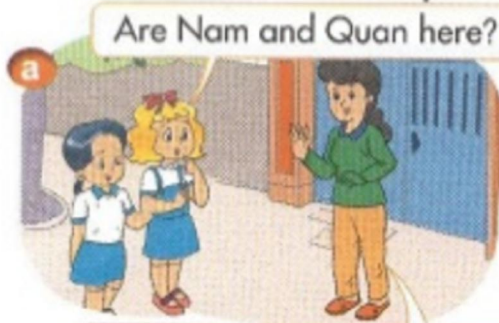
Tell your classmates what they are doing.



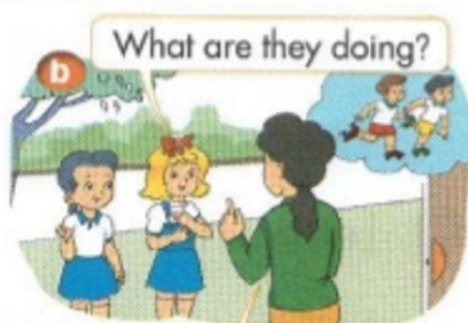


## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.   



No, they aren't. They're in the park.



They're skating.

2 Point and say.  

What are they doing?


They're \_\_\_\_\_.



3 Let's talk. 

What \_\_\_\_\_ they \_\_\_\_\_?



 cycle + ing = cycling  
skip + ing = skipping

4 Listen and tick.  



1. a



b



2. a



b

5 Read and write.  



My name is Phong. Today I am in the park with my friends. We are doing sports and playing games. Some of the boys and I are playing football. Some of the girls are skipping. My friend Mai is cycling. Nam and Quan are flying kites. We are happy in the park.

1. The children are in \_\_\_\_\_.

2. Some of the boys are \_\_\_\_\_.

3. Some of the girls are \_\_\_\_\_.

4. Mai is \_\_\_\_\_.

5. Nam and Quan are \_\_\_\_\_.

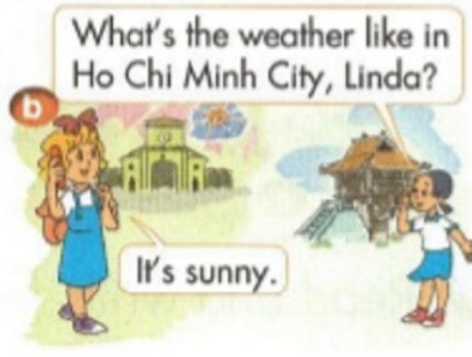
6 Let's write. 

1. Where are you now? \_\_\_\_\_.

2. What are you doing? \_\_\_\_\_.

# Lesson 2

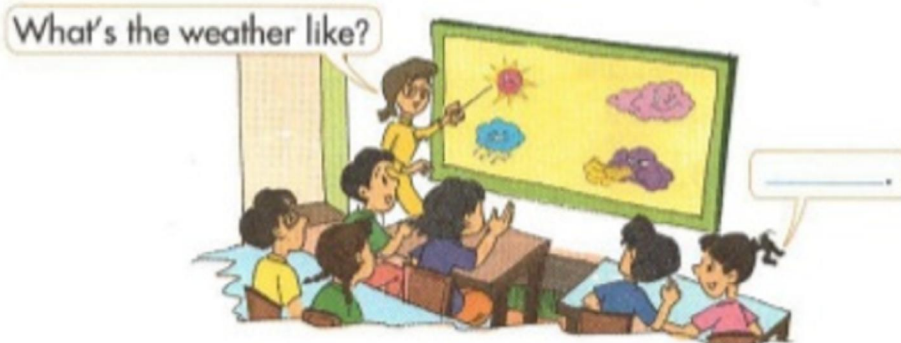
## 1 Look, listen and repeat.



## 2 Point and say.



## 3 Let's talk.



4 Listen and number. 🎧 🎧



a



b



c



d

5 Look, read and write. 🧐 🧐 🧐

**What's the weather like?**

1. It is \_\_\_\_\_ in Ha Noi today.

2. It is \_\_\_\_\_ in Hue today.

3. It is \_\_\_\_\_ in Da Nang today.

4. It is \_\_\_\_\_ in Ho Chi Minh City today.



6 Let's sing. 🎵

**The weather song**

What is the weather like?  
 What is the weather like?  
 It is sunny and windy  
 In my hometown.  
 What is the weather like?  
 What is the weather like?  
 It is cloudy and rainy  
 In my hometown.



# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

ai

rainy

It's rainy today.

a-e

skate

I often skate in the park.

## 2 Listen and write.

1. I like \_\_\_\_\_ days.



2. My sister and I \_\_\_\_\_ in the playground.

## 3 Let's chant.

### Where are you?

Where are you?	In the park. In the park.
What's the weather like?	It's sunny. It's sunny.
What are you doing?	I'm cycling. I'm cycling.
What are your friends doing?	They're skating. They're skating.
What are your friends doing?	They're skipping. They're skipping.



4 Read and match.  

- |                            |                                    |
|----------------------------|------------------------------------|
| 1 Where are you?           | a She's skipping.                  |
| 2 What are you doing?      | b It's sunny and windy.            |
| 3 What's the weather like? | c I'm in the park with my friends. |
| 4 What is Nam doing?       | d We're skating.                   |
| 5 What is Mai doing?       | e He's cycling.                    |

5 Read and complete.  

skating    playing    weather    flying    park

The (1) \_\_\_\_\_ is fine today. It is sunny and windy. We are in the (2) \_\_\_\_\_. Mai and Linda are (3) \_\_\_\_\_ kites. Nam, Phong and Tony are (4) \_\_\_\_\_ football. Peter and Quan are (5) \_\_\_\_\_. We are happy in the park.

6 Project 

Draw and colour a weather icon for tomorrow's weather in your place.  
Present them to your class



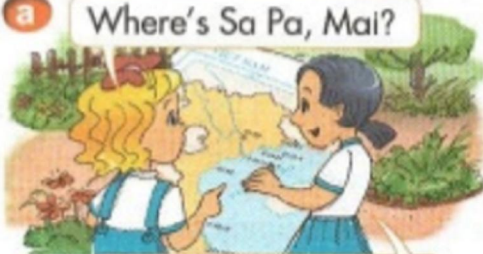




## Lesson 1

1 Look, listen and repeat.   

a Where's Sa Pa, Mai?



It's in north Viet Nam.


b This is a photo of Sa Pa.



Oh! It's very beautiful.

2 Point and say.  

Where's \_\_\_\_\_?



It's in \_\_\_\_\_ Viet Nam.



Ha Noi/north





Ha Long Bay/north



Hue/central



Ho Chi Minh City/south

3 Let's talk.  

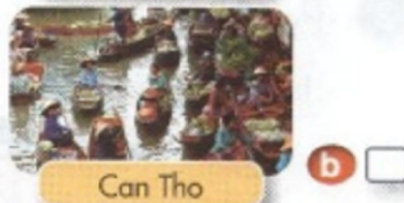
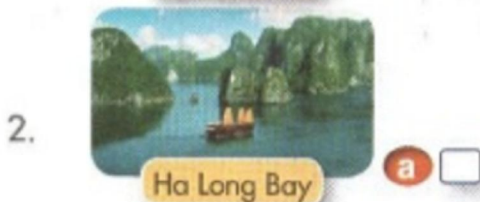
Where is \_\_\_\_\_?





It's in \_\_\_\_\_.



4 Listen and tick.  



5 Look and write.  



1. This is *Ha Long Bay*. 2. This is \_\_\_\_\_.

It is in *north Viet Nam*. It is in \_\_\_\_\_.

\_\_\_\_\_.

\_\_\_\_\_.

6 Let's write. 

1. Where is your family? *My family is in* \_\_\_\_\_.

2. Where is your city? \_\_\_\_\_.

3. Do you like your place (city/town/village)? \_\_\_\_\_.

# Lesson 2

## 1 Look, listen and repeat.



**a** Look. This is a photo of Hai Duong.

Is Hai Duong near Ha Noi?  
Yes, it is.

**b** And this is a photo of Ha Long Bay.

Is Ha Long Bay near Ha Noi?  
No, it isn't. It's far from Ha Noi.

## 2 Point and say.



Is \_\_\_\_\_ near Hue?

Yes, \_\_\_\_\_.

No, \_\_\_\_\_. It's far from Hue.

**a**

Ha Long Bay/  
no

**b**

Da Nang/  
yes

**c**

Ho Chi Minh City/  
no

**d**

Quang Tri/  
yes

## 3 Let's talk.



Is \_\_\_\_\_ near Ho Chi Minh City?

Dong Nai

Hue

Can Tho

4 Listen and number.  



a



b



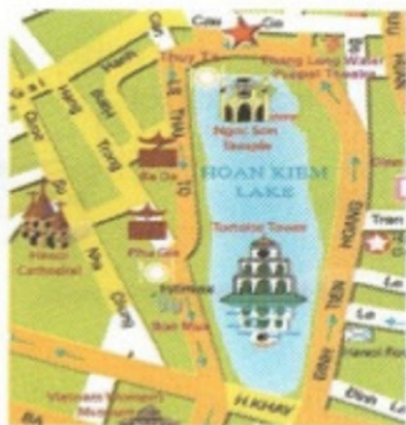
c



d

5 Read and complete.  

far theatre near name



Hi! My (1) \_\_\_\_\_ is Nam. I am in Ha Noi now. I am at Thang Long Water Puppet Theatre. It is (2) \_\_\_\_\_ Hoan Kiem Lake. Ngoc Son Temple is near the (3) \_\_\_\_\_. The museum is not near the theatre. It is (4) \_\_\_\_\_ from the theatre.

6 Let's play. 

Card game



# Lesson 3

## 1 Listen and repeat.

or

far

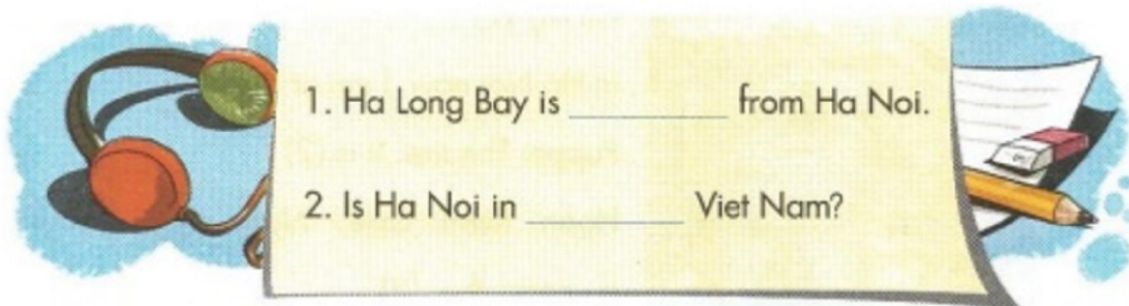
Can Tho is far from Ho Chi Minh City.

or

north

Sa Pa is in north Viet Nam.

## 2 Listen and write.



1. Ha Long Bay is \_\_\_\_\_ from Ha Noi.

2. Is Ha Noi in \_\_\_\_\_ Viet Nam?

## 3 Let's chant.

### Where's Ba Vi?

Where's Ba Vi?

It's in north Viet Nam.

Is it near Ha Noi?

Yes, it is. Yes, it is.

Where's Da Nang?

It's in central Viet Nam.

Is it near Hue?

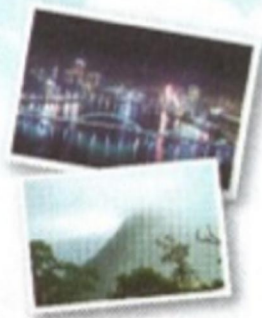
Yes, it is. Yes, it is.

Where's Can Tho?

It's in south Viet Nam.

Is it near Ho Chi Minh City?

No, it isn't. No, it isn't.



#### 4 Read and write. 🧐 🥒

Hello! My name is A Vung. I am eight years old. My family is in Sa Pa. It is in north Viet Nam. Sa Pa is near Lai Chau but very far from Ha Noi. There are a lot of mountains and trees in my place. How about your place? Where is it in Viet Nam?



1. Where is A Vung's family? \_\_\_\_\_

2. How old is he? \_\_\_\_\_

3. Where is Sa Pa? \_\_\_\_\_

4. Is Sa Pa near Ha Noi? \_\_\_\_\_

#### 5 Let's write. 🥒

1. Where is your family? \_\_\_\_\_

2. Where are they in Viet Nam? In \_\_\_\_\_

3. Is your place near Ha Noi? \_\_\_\_\_

4. Is your place near Da Nang? \_\_\_\_\_

5. Is your place near Ho Chi Minh City? \_\_\_\_\_

#### 6 Project 🎨

Talk about your favourite place.

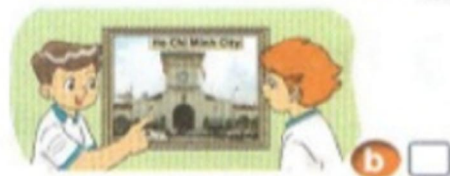


This is \_\_\_\_\_  
It is in \_\_\_\_\_



# Review 4

## 1 Listen and tick.



## 2 Listen and number.



a



b



c



d

3 Read and complete. 🧐 📖

near playing watching reading dog living room

My family is in the (1) living room. My father is (2) \_\_\_\_\_ a book.  
My mother and I are (3) \_\_\_\_\_ TV. My sister is (4) \_\_\_\_\_ with  
her cat (5) \_\_\_\_\_ the TV. My (6) \_\_\_\_\_ is under the table.

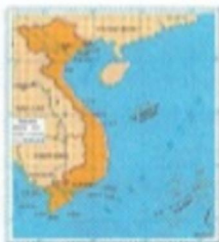
4 Read and match. 🧐 📦

- |                               |  |
|-------------------------------|--|
| 1 Where's Hue?                | a He's cleaning the floor.                   |
| 2 How many toys do you have?  | b Yes, I do.                                 |
| 3 What's your brother doing?  | c I have three kites, two robots and a ball. |
| 4 Do you have any goldfish?   | d A map and a picture.                       |
| 5 What are those on the wall? | e It's in central Viet Nam.                  |

5 Look and say. 🧐 😊



1. Who are they?  
What are they doing?



3. What country is this? Where is Sa Pa/Quang Ninh/Can Tho /Da Nang?





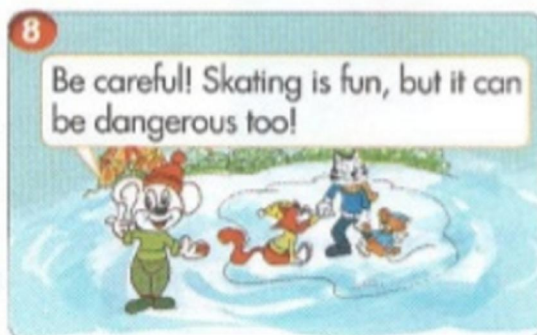
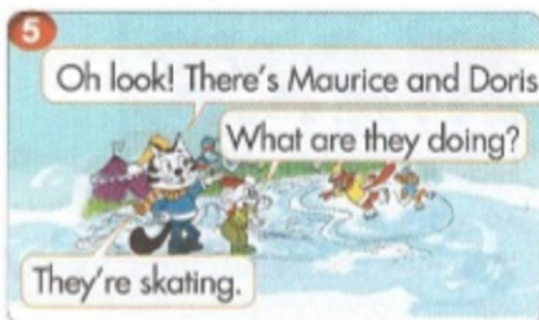
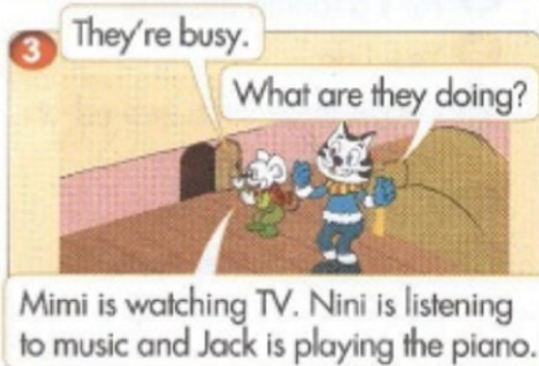
2. What is there on the shelf?  
How many balls/kites/ships/robots/  
trucks/planes/dolls are there?  
What toys do you have?




4. Where are the children?  
What are they doing?



1 Read and listen to the story.  




2 Put the words in the correct order. 

1. for a go walk let's \_\_\_\_\_.

2. let's a book read \_\_\_\_\_.

3. doing are they what \_\_\_\_\_?

4. music is Nini to listening \_\_\_\_\_.

3 Match the rhyming words. 

1 cold

2 wait

3 walk

4 play

5 hello

a late

b know

c stay

d old

e talk

4 Read and write.  

*Chit:* Hello, Doris. How (1) \_\_\_\_\_?

*Doris:* I'm (2) \_\_\_\_\_. Thank you. And you?

*Chit:* Fine, thanks. Do you (3) \_\_\_\_\_ skating?

*Doris:* Yes, (4) \_\_\_\_\_. Do you?

*Chit:* No, (5) \_\_\_\_\_.

# GLOSSARY

<b>ball</b>	<i>quả bóng</i>	U13
<b>bathroom</b>	<i>phòng tắm</i>	U12
<b>bay</b>	<i>vịnh</i>	U20
<b>bed</b>	<i>cái giường</i>	U13
<b>bedroom</b>	<i>phòng ngủ</i>	U12
<b>behind</b>	<i>ở đằng sau</i>	U13
<b>brother</b>	<i>anh/em trai</i>	U11
<b>cat</b>	<i>con mèo</i>	U16
<b>cathedral</b>	<i>nhà thờ lớn/chính</i>	U20
<b>central Viet Nam</b>	<i>miền Trung</i>	U20
<b>chair</b>	<i>cái ghế</i>	U13
<b>cloudy</b>	<i>trời mây mù</i>	U19
<b>coat</b>	<i>cái áo khoác</i>	U13
<b>cook</b>	<i>nấu ăn</i>	U18
<b>count</b>	<i>đếm</i>	U14
<b>cup</b>	<i>cái cốc</i>	U14
<b>cupboard</b>	<i>tủ trà</i>	U14
<b>cycle</b>	<i>đi xe đạp</i>	U19
<b>desk</b>	<i>bàn học</i>	U13
<b>different</b>	<i>khác nhau</i>	U17

dining room	<i>phòng ăn</i>	U12
do, does	<i>làm</i>	U15
do homework	<i>làm bài tập về nhà</i>	U18
dog	<i>con chó</i>	U16
doll	<i>búp bê</i>	U15
door	<i>cửa ra vào</i>	U14
draw	<i>vẽ</i>	U18
family	<i>gia đình</i>	U11
fan	<i>cái quạt</i>	U14
far	<i>xa</i>	U20
father	<i>bố/cha</i>	U11
fence	<i>hàng rào</i>	U12
fish tank	<i>bể cá</i>	U16
fly kites	<i>thả diều</i>	U19
garage	<i>ga ra để ô tô</i>	U12
garden	<i>vườn</i>	U12
gate	<i>cổng</i>	U12
goldfish	<i>cá vàng</i>	U16
grandfather	<i>ông</i>	U11
grandmother	<i>bà</i>	U11

<b>great</b>	<i>tuyệt vời</i>	U19
<b>have, has</b>	<i>có</i>	U15
<b>here</b>	<i>ở đây</i>	U13
<b>how many</b>	<i>có bao nhiêu</i>	U14
<b>in</b>	<i>bên trong</i>	U11
<b>in front of</b>	<i>trước</i>	U16
<b>keep</b>	<i>để, giữ</i>	U17
<b>kitchen</b>	<i>phòng bếp</i>	U12
<b>kite</b>	<i>diều</i>	U15
<b>know</b>	<i>biết, hiểu biết</i>	U18
<b>like</b>	<i>thích</i>	U17
<b>listen to music</b>	<i>nghe nhạc</i>	U18
<b>living room</b>	<i>phòng khách</i>	U12
<b>love</b>	<i>yêu thương</i>	U18
<b>man</b>	<i>người đàn ông</i>	U11
<b>map</b>	<i>bản đồ</i>	U14
<b>mirror</b>	<i>gương soi</i>	U14
<b>mother</b>	<i>mẹ/má</i>	U11
<b>mountain</b>	<i>núi</i>	U20
<b>near</b>	<i>ở gần</i>	U13
<b>next to</b>	<i>bên cạnh</i>	U16

north Viet Nam	<i>miền Bắc</i>	U20
on	<i>ở trên</i>	U13
park	<i>công viên</i>	U17
parrot	<i>con vẹt</i>	U16
photo	<i>bức ảnh</i>	U11
picture	<i>bức tranh</i>	U13
plane	<i>máy bay</i>	U15
play the piano	<i>chơi piano</i>	U18
pond	<i>cái ao</i>	U12
poster	<i>tấm áp phích</i>	U13
puzzle	<i>trò chơi ghép hình</i>	U15
rabbit	<i>thỏ</i>	U16
rainy	<i>trời mưa</i>	U19
read	<i>đọc</i>	U18
robot	<i>con rô bốt</i>	U15
ship	<i>tàu thủy</i>	U15
sing	<i>hát</i>	U18
sister	<i>chị/em gái</i>	U11
skate	<i>trượt băng</i>	U18
skating	<i>trò chơi trượt pa tanh</i>	U18
skip	<i>nhảy dây</i>	U18

<b>skipping</b>	<i>dây nhảy</i>	U15
<b>snowy</b>	<i>trời có tuyết</i>	U19
<b>sofa</b>	<i>cái ghế tràng kỷ</i>	U14
<b>so much</b>	<i>rất nhiều</i>	U18
<b>south Viet Nam</b>	<i>miền Nam</i>	U20
<b>stormy</b>	<i>trời bão</i>	U19
<b>sunny</b>	<i>trời nắng</i>	U19
<b>table</b>	<i>cái bàn</i>	U13
<b>teddy bear</b>	<i>gấu bông</i>	U15
<b>temple</b>	<i>đền thờ, miếu thờ</i>	U20
<b>theatre</b>	<i>nhà hát</i>	U20
<b>there</b>	<i>ở kia</i>	U13
<b>toy</b>	<i>đồ chơi</i>	U15
<b>toy car</b>	<i>ô tô đồ chơi</i>	U15
<b>toy room</b>	<i>phòng đồ chơi</i>	U17
<b>train</b>	<i>tàu hỏa</i>	U15
<b>tree</b>	<i>cây</i>	U12
<b>truck</b>	<i>xe tải</i>	U17
<b>under</b>	<i>ở dưới</i>	U13
<b>wall</b>	<i>tường</i>	U13
<b>wardrobe</b>	<i>tủ quần áo</i>	U14

<b>watch TV</b>	<i>xem tivi</i>	U18
<b>water puppet</b>	<i>rối nước</i>	U20
<b>weather</b>	<i>thời tiết</i>	U19
<b>where</b>	<i>ở đâu</i>	U13
<b>window</b>	<i>cửa sổ</i>	U14
<b>windy</b>	<i>trời giông gió</i>	U19
<b>woman</b>	<i>người phụ nữ</i>	U11
<b>yard</b>	<i>sân</i>	U12
<b>yo-yo</b>	<i>yo-yo</i>	U15



*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Pho Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS. TS VŨ VĂN HÙNG

*Biên tập nội dung:* LÊ THỊ HUỆ – VŨ THỊ LAI – KEN WILSON – MARY-JANE NEWTON – CAUVIS FUNG

*Biên tập mỹ thuật:* NGUYỄN BÍCH LA

*Thiết kế sách:* PHẠM THỊ HỒNG HẠNH

*Trình bày bìa:* NGUYỄN BÍCH LA

*Minh họa:* NGUYỄN BÍCH LA – ĐẶNG HOÀNG VŨ – NGUYỄN PHƯƠNG DUNG

*Sửa bản in:* LÊ THỊ HUỆ – VŨ THỊ LAI

*Chế bản tại:* CTCP MỸ THUẬT & TRUYỀN THÔNG

Sách được biên soạn, biên tập, thiết kế với sự cộng tác của Nhà xuất bản Macmillan (MPC).  
Trong sách có sử dụng một số hình ảnh từ Internet.

---

### **TIẾNG ANH 3 – SÁCH HỌC SINH – TẬP HAI**

Mã số: 1H389T4

Số đăng kí KHXB : 01-2014/CXB/663-1062/GD.

In 30.000 bản (QĐ: 382), khổ 19 x 26.5 cm.

In tại Công ty Cổ phần In & TM Khánh Hòa,

Số 8 Lê Thánh Tôn, Nha Trang, Khánh Hòa.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2014.